

Appendix B: Citizens' Perspectives on Progress Toward the Sustainable Development Goals in Viet Nam (2020-2021)

B1. Goal 16: Promote peaceful and inclusive societies for sustainable development, provide access to justice for all and build effective, accountable and inclusive institutions at all levels

Goal 16	Indicators relevant to PAPI	Findings from 2020 PAPI	Findings from 2021 PAPI
16.1 Significantly reduce all forms of violence and related death rates everywhere	16.1.3 Percentage of the population subjected to physical, psychological or sexual violence in the previous 12 months	0.52% of 14,394 respondents said they were subjected to physical violence by thieves or strangers.	0.43% of 15,833 respondents said they were subjected to physical violence by thieves or strangers.
	16.1.4 Proportion of people who feel safe walking alone around the area where they live	98% of 14,394 respondents said they felt safe walking alone around the area they live during the day . 84% of the respondents said they felt safe walking alone around the area where they live during the night .	98% of 15,833 respondents said they felt safe walking alone around the area they live during the day . 84.7% of the respondents said they felt safe walking alone around the area where they live during the night .
16.5 Substantially reduce corruption and bribery in all their forms	16.5.1 Percentage of persons who had at least one contact with a public official, who paid a bribe to a public official, or were asked for a bribe by these public officials, in the previous 12 months, disaggregated by age group, sex, region and population group	3.37% of 14,394 respondents admitted they were asked for bribes by a public official in the previous 12 months.	3.29% of 15,833 respondents admitted they were asked for bribes by a public official in the previous 12 months.
		Among 14,394 respondents: - 5.39% of those who used the service nationwide admitted they paid a bribe for public certification services ;	Among 15,833 respondents: - 10.57% of those who used the service nationwide admitted they paid a bribe for public certification services ;
		- 7.11% paid a bribe for construction permits ;	- 15.3% paid a bribe for LURCs , and;
		- 10.8% paid a bribe for LURCs , and;	- 10.96% paid a bribe for personal papers at the commune level.
		- 6.06% paid a bribe for personal papers at the commune level.	- 10.96% paid a bribe for personal papers at the commune level.
		- 8.91% had to pay a bribe for their children to be better attended to in public primary schools ;	- 11.81% had to pay a bribe for their children to be better attended to in public primary schools ;
		- 5.22% had to pay a bribe to obtain better service in public district hospitals .	- 8.37% had to pay a bribe to obtain better service in public district hospitals .
16.6 Develop effective, accountable and transparent	16.6.2 Proportion of the population satisfied with their last experience of public services	The rating of user satisfaction is presented by type of public service in the PAPI 2020 survey of 14,394 respondents:	The rating of user satisfaction is presented by type of public service in the PAPI 2021 survey of 15,833 respondents:

Goal 16	Indicators relevant to PAPI	Findings from 2020 PAPI	Findings from 2021 PAPI
institutions at all levels		<p>a. Public Administrative Services (percentage of users satisfied with the services):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Public certification services: 89.5% - Public service for construction permits: 82.54% - Public service for LURCs: 70.81% - Public service for personal papers: 85.89% <p>b. Public Services (total quality rating):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Health care service in district public hospitals: 5.86 points on a 10-point scale - Public primary schools: 4.73 points on an 8-point scale 	<p>a. Public Administrative Services (percentage of users satisfied with the services):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Public certification services: 84% - Public service for LURCs: 69.23% - Public service for personal papers: 85.27% <p>b. Public Services (total quality rating):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Health care service in district public hospitals: 5.28 points on a 10-point scale - Public primary schools: 4.71 points on an 8-point scale
16.7 Ensure responsive, inclusive, participatory and representative decision-making at all levels	16.7.2 Proportion of population who believe decision-making is inclusive and responsive, by sex, age, disability and population group	<p>Findings from the 2020 PAPI survey of 14,394 respondents show that:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 67.37% of contributors to public projects (35.7% male; 31.5% female) said they participated in making a decision on whether the infrastructure project would be done. - 40.62% of those (21% male; 19% female) participating in discussions on public project implementation said they provided comments in project discussions. - 16.32% of the respondents (10.61% male, 7.61% female) said they were informed about local land planning. - 27.2% (17.8% male, 9.4% female) of those who were informed said they had an opportunity to comment on the land plans, among whom 91% (60% male, 31% female) said their comments were taken into account. 	<p>Findings from the 2021 PAPI survey of 15,833 respondents show that:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 64.6% of contributors to public projects (35.9% male; 28.7% female) said they participated in making a decision on whether the infrastructure project would be done. - 39.6% of those (21.9% male; 17.7% female) participating in discussions on public project implementation said they provided comments in project discussions. - 13.89% of the respondents (10.61% male, 7.61% female) said they were informed about local land planning. - 25.5% (8.7% male, 5.8% female) of those who were informed said they had an opportunity to comment on the land plans, among whom 89% (58.5% male, 30.5% female) said their comments were taken into account.

B2. Other Sustainable Development Goals Relevant to PAPI

Goals and Targets	Indicators relevant to PAPI	Findings from PAPI 2020	Findings from PAPI 2021
<p>Goal 1: End poverty in all its forms everywhere</p> <p>1.4 By 2030, ensure that all men and women, in particular the poor and the vulnerable, have equal rights to economic resources, as well as access to basic services, ownership and control over land and other forms of property, inheritance, natural resources, appropriate new technology and financial services, including microfinance</p>	<p>1.4.2 Proportion of total adult population with secure tenure rights to land, with legally recognized documentation and who perceive their rights to land as secure, by sex and type of tenure</p>	<p>On land ownership (which is State ownership in Viet Nam), about 87% of the 14,394 respondents said they did not lose land as a result of local land plans in 2020.</p>	<p>On land ownership (which is State ownership in Viet Nam), about 84% of the 15,833 respondents said they did not lose land as a result of local land plans in 2021.</p>
<p>Goal 6: Ensure availability and sustainable management of water and sanitation for all</p> <p>6.1 By 2030, achieve universal and equitable access to safe and affordable drinking water for all</p>	<p>6.1.1 Percentage of population using safely managed drinking water services</p>	<p>About 62.61% of the 14,394 respondents said they had access to tap water for cooking and drinking.</p> <p>Still, about 4% said they had to use unclean water for cooking and drinking.</p>	<p>About 58.14% of the 15,833 respondents said they had access to tap water for cooking and drinking.</p> <p>Still, more than 4.3% said they had to use unclean water for cooking and drinking.</p>
<p>Goal 7. Ensure access to affordable, reliable, sustainable and modern energy for all</p> <p>7.1 By 2030, ensure universal access to affordable, reliable and modern energy services</p>	<p>7.1.1 Percentage of population with access to electricity</p>	<p>About 99.2% of the 14,394 respondents had access to electricity through the national grid.</p>	<p>About 98% of the 15,833 respondents had access to electricity through the national grid.</p>

[Source: 2021 PAPI Report](#)

Phụ lục B: Chỉ số PAPI và Mục tiêu phát triển bền vững trong Chương trình nghị sự phát triển bền vững 2030 (2016-2021)

B1. Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình và công bằng cho phát triển bền vững, mang lại công lý cho tất cả mọi người và xây dựng thể chế hiệu quả, có trách nhiệm và công bằng ở tất cả các cấp.

Những chỉ tiêu PAPI có thể đo lường	Những tiêu chí PAPI có thể đo lường	Phát hiện chính từ Chỉ số PAPI 2020 (n=14.394)	Phát hiện chính từ Chỉ số PAPI 2021 (n=15.833)
16.1 Giảm đáng kể tất cả các hình thức bạo lực và tỷ lệ tử vong do bạo lực ở tất cả mọi nơi	16.1.3 Tỷ lệ dân số phải gánh chịu các hình thức bạo lực về thể xác, tâm lý và tình dục trong 12 tháng qua	0,52% trong số 14.394 người được hỏi cho biết họ bị hành hung bởi kẻ đột nhập hoặc người lạ	0,43% trong số 15.833 người được hỏi cho biết họ bị hành hung bởi kẻ đột nhập hoặc người lạ
	16.1.4 Tỷ lệ dân số cảm thấy an toàn khi đi bộ tại nơi họ sinh sống	- 98% số người được hỏi cho biết họ cảm thấy an toàn khi đi lại một mình vào ban ngày. - 84% số người được hỏi cho biết cảm thấy an toàn khi đi lại một mình vào ban đêm.	- 98% số người được hỏi cho biết họ cảm thấy an toàn khi đi lại một mình vào ban ngày. - 84,7% số người được hỏi cho biết cảm thấy an toàn khi đi lại một mình vào ban đêm.
16.5 Giảm đáng kể tham nhũng và hối lộ dưới mọi hình thức	16.5.1 Tỷ lệ dân số đã bị đòi đưa hối lộ, hoặc đưa hối lộ trong lần làm việc với nhân viên nhà nước lần gần đây nhất trong 12 tháng qua, phân tích phân tổ theo nhóm tuổi, giới tính, khu vực sinh sống và nhóm dân số	- 3,37% số người được hỏi cho biết họ bị cán bộ, công chức vòi vĩnh trong 12 tháng qua. Khi được hỏi về trải nghiệm thực tế, - 5,39% những người đã đi làm thủ tục hành chính cho biết họ đã phải đưa lót tay khi làm chứng thực, xác nhận ; - 7,11% phải đưa lót tay khi làm giấy phép xây dựng ; - 10,8% phải đưa lót tay khi làm giấy CNQSD đất , và - 6,06% phải đưa lót tay khi làm giấy tờ hành chính ở cấp xã/phường .	3,29% số người được hỏi cho biết họ bị cán bộ, công chức vòi vĩnh trong 12 tháng qua. Khi được hỏi về trải nghiệm thực tế, - 10,57% những người đã đi làm thủ tục hành chính cho biết họ đã phải đưa lót tay khi làm chứng thực, xác nhận ; - 15,3% phải đưa lót tay khi làm giấy CNQSD đất , và - 10,96% phải đưa lót tay khi làm giấy CNQSD đất , và
		- 8,91% cho biết họ phải 'bồi dưỡng' giáo viên để con em được quan tâm hơn ở trường tiểu học công lập ; - 5,22% phải trả phí ngoài quy định cho cán bộ y tế để được chăm sóc tốt hơn ở bệnh viện tuyến huyện/quận .	- 11,81% cho biết họ phải 'bồi dưỡng' giáo viên để con em được quan tâm hơn ở trường tiểu học công lập ; - 8,37% phải trả phí ngoài quy định cho cán bộ y tế để được chăm sóc tốt hơn ở bệnh viện tuyến huyện/quận .
16.6 Xây dựng các thể chế/định chế hiệu quả, có	16.6.2 Tỷ lệ dân số hài lòng với trải nghiệm sử dụng	Mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ được cụ thể hóa theo từng loại hình dịch vụ công. Theo kết quả khảo sát PAPI năm 2018:	Mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ được cụ thể hóa theo từng loại hình dịch vụ công. Theo kết quả khảo sát PAPI năm 2019:

Những chỉ tiêu PAPI có thể đo lường	Những tiêu chí PAPI có thể đo lường	Phát hiện chính từ Chỉ số PAPI 2020 (n=14.394)	Phát hiện chính từ Chỉ số PAPI 2021 (n=15.833)
trách nhiệm giải trình và minh bạch ở tất cả các cấp	dịch vụ công trong thời gian gần nhất	<p>a. Dịch vụ hành chính công (tỷ lệ người sử dụng hài lòng với dịch vụ nhận được):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ chứng thực, xác nhận: 89,5% - Dịch vụ cấp phép xây dựng: 82,54% - Dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 70,81% - Dịch vụ hành chính cấp xã/phường: 85,89% <p>b. Dịch vụ công (theo tổng chất lượng dịch vụ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc sức khỏe ở bệnh viện công tuyến huyện/quận: 5,86 điểm trên thang điểm từ 0-10 - Giáo dục tiểu học công lập: 4,73 điểm trên thang điểm từ 0-8. 	<p>a. Dịch vụ hành chính công (tỷ lệ người sử dụng hài lòng với dịch vụ nhận được):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ chứng thực, xác nhận: 84% - Dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 69,23% - Dịch vụ hành chính cấp xã/phường: 85,27% <p>b. Dịch vụ công (theo tổng chất lượng dịch vụ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc sức khỏe ở bệnh viện công tuyến huyện/quận: 5,28 điểm trên thang điểm từ 0-10 - Giáo dục tiểu học công lập: 4,71 điểm trên thang điểm từ 0-8.
16.7 Đảm bảo quá trình ra quyết định mang tính phản hồi, công bằng, bình đẳng cho tất cả mọi người, có sự tham gia của người dân và mang tính đại diện ở tất cả các cấp	16.7.2 Tỷ lệ dân số cho rằng quá trình ra quyết định là công bằng, bình đẳng và chính quyền đáp ứng nguyện vọng của tất cả mọi người, phân tổ theo giới, tuổi, nhóm khuyết tật, và các nhóm dân số	<ul style="list-style-type: none"> - 67,37% (35,7% nam; 31,5% nữ) số người đã đóng góp cho dự án công trình công cộng ở cơ sở cho biết họ đã tham gia quyết định xây mới/tu sửa công trình. - 40,62% (21% nam; 19% nữ) trong số người đã tham gia quyết định thực hiện dự án tham gia ý kiến trong quá trình thiết kế để xây mới/tu sửa công trình. - 16,32% (10,61% nam, 7,61% nữ) số người trả lời là được biết về kế hoạch sử dụng đất của địa phương nơi họ đang sinh sống; - 27,2% (17,8% nam, 9,4% nữ) trong số đó cho biết họ có cơ hội đóng góp ý kiến cho kế hoạch sử dụng đất trước khi kế hoạch được ban hành. Trong số đó, 91% (60% nam, 31% nữ) cho biết ý kiến của họ được tiếp thu. 	<ul style="list-style-type: none"> - 64,6% (35,9% nam; 28,7% nữ) số người đã đóng góp cho dự án công trình công cộng ở cơ sở cho biết họ đã tham gia quyết định xây mới/tu sửa công trình. - 39,6% (21,9% nam; 17,7% nữ) trong số người đã tham gia quyết định thực hiện dự án tham gia ý kiến trong quá trình thiết kế để xây mới/tu sửa công trình. - 13,89% (8,65% nam, 5,82% nữ) số người trả lời là được biết về kế hoạch sử dụng đất của địa phương nơi họ đang sinh sống; - 25,5% (16,7% nam, 8,8% nữ) trong số đó cho biết họ có cơ hội đóng góp ý kiến cho kế hoạch sử dụng đất trước khi kế hoạch được ban hành. Trong số đó, 89% (58,5% nam, 30,5% nữ) cho biết ý kiến của họ được tiếp thu.

B2. Các mục tiêu khác có thể khai thác dữ liệu PAPI

Những chỉ tiêu PAPI có thể đo lường	Những tiêu chí PAPI có thể đo lường	Phát hiện chính từ Chỉ số PAPI 2020 (n=14.394)	Phát hiện chính từ Chỉ số PAPI 2021 (n=15.833)
<p>Mục tiêu 1: Xóa nghèo trên mọi khía cạnh, ở mọi nơi</p> <p>1.4 Đến năm 2030, đảm bảo mọi nam giới và phụ nữ, đặc biệt nhóm người nghèo và dễ bị tổn thương, được tiếp cận một cách công bằng tới các nguồn lực kinh tế cũng như tiếp cận dịch vụ cơ bản, sở hữu hoặc sử dụng đất đai và các loại tài sản khác, thừa kế, tài nguyên thiên nhiên, công nghệ mới phù hợp, dịch vụ tài chính, kể cả tín dụng nhỏ.</p>	<p>1.4.2 Tỷ lệ người trưởng thành được đảm bảo quyền sở hữu/sử dụng đất, với giấy xác nhận quyền sở hữu/sử dụng đất và người cho rằng quyền sở hữu/sử dụng đất của họ được bảo đảm, phân bổ theo nhóm giới và loại hình sở hữu</p>	<p>Về sở hữu đất đai (theo quy định của pháp luật Việt Nam, đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do nhà nước đại diện làm chủ sở hữu), khoảng 87% số người được hỏi cho biết họ không bị thu hồi đất do điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2020.</p>	<p>Về sở hữu đất đai (theo quy định của pháp luật Việt Nam, đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do nhà nước đại diện làm chủ sở hữu), khoảng 84% số người được hỏi cho biết họ không bị thu hồi đất do điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2021.</p>
<p>Mục tiêu 6: Đảm bảo nguồn cung ứng và quản lý bền vững nguồn nước và các điều kiện vệ sinh an toàn cho tất cả mọi người</p> <p>6.1 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người được tiếp cận nước uống an toàn và hợp lý về giá.</p>	<p>6.1.1 Tỷ lệ dân số sử dụng dịch vụ cấp nước uống an toàn</p>	<p>Khoảng 62,61% số người được hỏi cho biết hộ gia đình có nước máy về tận nhà cho ăn uống.</p> <p>Tuy nhiên, cũng còn hơn 4% cho biết họ vẫn phải sử dụng nước không hợp vệ sinh cho ăn uống.</p>	<p>Khoảng 58,14% số người được hỏi cho biết hộ gia đình có nước máy về tận nhà cho ăn uống.</p> <p>Tuy nhiên, cũng còn hơn 4,3% cho biết họ vẫn phải sử dụng nước không hợp vệ sinh cho ăn uống.</p>
<p>Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng hiện đại, bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người</p> <p>7.1 Đến năm 2030, đảm bảo mọi người được tiếp cận dịch vụ năng lượng đủ khả năng chi trả, ổn định và hiện đại.</p>	<p>7.1.1 Tỷ lệ dân số sử dụng điện</p>	<p>Khoảng 99,2% số người được hỏi cho biết hộ gia đình đang sử dụng điện lưới quốc gia.</p>	<p>Khoảng 98% số người được hỏi cho biết hộ gia đình đang sử dụng điện lưới quốc gia.</p>